

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải do đơn vị
không tiếp tục sử dụng xe để kinh doanh vận tải đợt 04 tháng 7/2026**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Đơn đề nghị trả phù hiệu của các đơn vị kinh doanh vận tải về việc nộp lại phù hiệu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu đối với 54 phương tiện kinh doanh vận tải thuộc 14 đơn vị kinh doanh vận tải (Có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi: Thực hiện theo quy định tại điểm e, khoản 10, Điều 23 của Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ (Thu hồi phù hiệu khi đơn vị kinh doanh vận tải có báo cáo và nộp lại phù hiệu, biển hiệu trong trường hợp không tiếp tục sử dụng phương tiện để kinh doanh vận tải).

Điều 2. Phù hiệu xe đã cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Giao Phòng Quản lý vận tải cập nhật các phù hiệu bị thu hồi vào Cơ sở dữ liệu cấp phép hoạt động vận tải;

Giao Văn phòng Sở đăng tải thông tin Quyết định thu hồi trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Quản lý vận tải, Chánh Văn phòng Sở, các đơn vị kinh doanh vận tải được nêu tại Điều 1 và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 4;
 - Công an tỉnh
 - Thuế tỉnh Khánh Hòa
 - Giám đốc Sở (báo cáo);
 - Website Sở;
 - Lưu: VT, QLVT(L/14b).
- } (phối hợp);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Ngọc

**DANH SÁCH CÁC PHÙ HIỆU XE BỊ THU HỒI**

(Đính kèm Quyết định số 1100/QĐ-SXD ngày 22/10/2026 của Sở Xây dựng Khánh Hòa)

STT	Loại phù hiệu	Số đăng ký xe	Tên Đơn Vị Kinh Doanh Vận Tải	Số Phù hiệu	Hạn phù hiệu	Ghi chú
1	Xe hợp đồng	79H10447	Hợp tác xã vận tải Myty Group	HĐ5625081383	10/06/2030	
2	Xe hợp đồng	85E00023	Hợp tác xã vận tải Myty Group	HĐ5626002589	03/09/2031	
3	Xe hợp đồng	85H01042	Hợp tác xã vận tải Myty Group	HĐ5626005080	13/04/2029	
4	Xe tải	51D45826	Hộ kinh doanh Ngô Thị Mai	XT5824001284	11/50/2031	
5	Xe hợp đồng	79H13613	Hợp tác xã liên minh vận tải 85	HĐ5626005802	50/11/2027	
6	Xe tuyến cố định	78B00959	Hợp tác xã liên minh vận tải 85	CĐ5626004310	40/11/2027	
7	Xe hợp đồng	79H14208	Công ty TNHH MTV Dịch vụ E-Rent Việt Nam	HĐ5626009239	14/07/2031	
8	Xe hợp đồng	79H10382	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625081633	10/10/2028	
9	Xe hợp đồng	79H04762	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625004839	07/90/2028	
10	Xe hợp đồng	79E00415	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625006048	08/80/2028	
11	Xe hợp đồng	79H02780	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625081835	16/10/2028	
12	Xe hợp đồng	79E01197	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625082240	30/10/2028	
13	Xe hợp đồng	79H05263	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625006705	09/05/2028	
14	Xe hợp đồng	79H06774	Hợp tác xã Vận tải ASIA	HĐ5625082986	28/11/2028	
15	Xe hợp đồng	50F06929	Hợp tác xã vận tải Delta NT	HĐ5626012032	25/09/2029	
16	Xe hợp đồng	79H12181	Hợp tác xã Vận tải Asia Khánh Hòa	HĐ5626002406	31/12/2026	
17	Xe tải	79H00468	Công ty CP Xây dựng - TM&DV Thăng Long	XT5623002297	20/12/2026	
18	Xe tải	79H00691	Công ty CP Xây dựng - TM&DV Thăng Long	XT5626007775	18/06/2029	
19	Xe tải	79H00416	Công ty CP Xây dựng - TM&DV Thăng Long	XT5624001127	05/06/2027	
20	Xe tải	79H00649	Công ty CP Xây dựng - TM&DV Thăng Long	XT5626007778	18/06/2029	
21	Xe hợp đồng	79H09112	Hợp tác xã vận tải Khánh Hòa	HĐ5626006701	27/05/2029	
22	Xe hợp đồng	79A16275	Hợp tác xã vận tải Khánh Hòa	HĐ5626002048	31/12/2029	

STT	Loại phù hiệu	Số đăng ký xe	Tên Đơn Vị Kinh Doanh Vận Tải	Số Phù hiệu	Hạn phù hiệu	Ghi chú
23	Xe hợp đồng	79F00543	Hợp tác xã vận tải Khánh Hòa	HĐ5626002970	17/03/2029	
24	Xe hợp đồng	29H86609	CN HTX DVVT Nam An tại Nha Trang	HĐ5625081438	10/06/2028	
25	Xe hợp đồng	79H03441	CN HTX DVVT Nam An tại Nha Trang	HĐ5625082004	22/10/2028	
26	Xe hợp đồng	79H04236	CN Liên hiệp HTX VTCG TPHCM tại Nha Trang	HĐ5626000604	19/01/2029	
27	Xe hợp đồng	79A40852	CN Liên hiệp HTX VTCG TPHCM tại Nha Trang	HĐ5625006586	29/08/2028	
28	Xe tải	79H03013	Hợp tác xã Công Nông 79	XT5625082779	17/11/2026	
29	Xe tải	79F00446	Hợp tác xã Công Nông 79	XT5626005008	21/04/2027	
30	Xe hợp đồng	79H10932	Hợp tác xã vận tải An Bình An	HĐ5625082285	31/10/2026	
31	Xe Taxi	79A14866	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001831	16/12/2026	
32	Xe Taxi	79H05637	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625000091	10/11/2026	
33	Xe Taxi	79H13549	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626004336	13/04/2027	
34	Xe Taxi	79A16342	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001966	09/50/2028	
35	Xe Taxi	79A16687	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001997	09/05/2028	
36	Xe Taxi	79H13332	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626003932	24/03/2027	
37	Xe Taxi	79A09579	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626012122	31/12/2027	
38	Xe Taxi	79E00687	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001881	22/08/2030	
39	Xe Taxi	79E00608	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001882	22/08/2030	
40	Xe Taxi	79E00606	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001889	22/08/2030	
41	Xe Taxi	79E00691	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625002013	22/08/2030	
42	Xe Taxi	79E00639	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625002015	22/08/2030	
43	Xe Taxi	79E00635	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625001896	22/08/2030	
44	Xe Taxi	79E00636	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625002023	22/08/2030	
45	Xe Taxi	79E00619	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5625002022	22/08/2030	

STT	Loại phù hiệu	Số đăng ký xe	Tên Đơn Vị Kinh Doanh Vận Tải	Số Phù hiệu	Hạn phù hiệu	Ghi chú
46	Xe Taxi	79A11127	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001929	20/12/2026	
47	Xe Taxi	79H14070	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626006358	20/05/2027	
48	Xe Taxi	79H15495	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626012119	29/09/2028	
49	Xe Taxi	79H15482	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626012120	29/09/2028	
50	Xe Taxi	79A16211	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001931	20/12/2026	
51	Xe Taxi	79A19092	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001834	16/12/2026	
52	Xe Taxi	79A16546	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001914	20/12/2026	
53	Xe Taxi	79A16633	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5623001894	20/12/2026	
54	Xe Taxi	79H15535	Công ty CP TM&DL Quốc Tế	TX5626012121	29/09/2028	